TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/4/2021
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh H2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Sửu;
2. Ông Hoàng Văn Thành.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2021, tại trụ sở TAND tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2021, giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị Phạm Thị Minh H, sinh năm 1996;

Sinh quán: Thôn Quang Khải, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đào Văn H2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh H2 đang đi lao động tại Singapore, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/01/20201và các lời khai ngU đơn chị Phạm Thị Minh H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Ngày 02/01/2018, chị và anh Đào Văn H2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị có về gia đình nhà anh H2 làm dâu. Trong quá trình chung sống do vợ

chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xU xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 8 năm 2019, chị về nhà bố mẹ đẻ ở Hải Dương sinh sống. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Hiện nay anh H2 đang đi lao động tại Singapore, chưa về nước. Chị cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh H2 hiện đang đi lao động tại Singapore vì anh H2 và gia đình anh ấy giấu địa chỉ không cho chị được biết. Ngoài địa chỉ trên của anh H2 ra, chị được biết anh H2 không có địa chỉ nào khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn H2.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung là Đào Nhã U, sinh ngày 06/4/2018. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị là mong muốn được nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tôi không có gì vướng mắc nên chị không yêu Tòa án xem xét và giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên chị Phạm Thị Minh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên toà, chị Phạm Thị Minh H, vắng mặt.

Anh Đào Văn H2 có địa chỉ tại Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh H2 đang đi lao động tại Singapore. Theo Công văn số 7013/QLXNC-P5 ngày 29/3/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thì anh H2 đã xuất cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 13/10/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh Đào Văn H2 đã được Toà án giao, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh H2 không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa, anh Đào Văn H2 vắng mặt.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Phạm Thị Minh H được ly hôn với anh Đào Văn H2.

- Về quan hệ nuôi con chung: Giao chị Phạm Thị Minh H được tiếp tục nuôi con Đào Nhã U, sinh ngày 06/4/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. ***Về tố tụng*:** Ngày 17/3/2021, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử để mở phiên tòa vào 07 giờ 30’ ngày 05/4/2021. Do anh Đào Văn H2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa xét xử lần hai vào 07h 30’ ngày 23/4/2021. Tòa án đã tiến hành tống đạt, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng anh Đào Văn H2 vẫn vắng mặt, còn chị Phạm Thị Minh H vì lý do bận công việc nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. ***Về quan hệ vợ chồng:*** Ngày 02/01/2018, chị H và anh Đào Văn H2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H có về gia đình nhà anh H2 làm dâu. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xU xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 13/10/2019 anh H2 tiếp tục đi lao động nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở Hải Dương sinh sống. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Hiện nay anh H2 đang đi lao động tại Singapore, chưa về nước. Chị cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh H2 hiện đang đi lao động tại Singapore vì anh H2 và gia đình giấu địa chỉ không cho chị được biết. Ngoài địa chỉ trên của anh H2 ra, chị nắm được anh H2 không còn đăng ký hoặc có địa chỉ nào khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ gia đình được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn H2.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng chị H và anh Huấn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nguyện vọng xin được ly hôn của chị H là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H2 như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[3]. ***Về con chung:*** Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh H2 có một con chung là Đào Nhã U, sinh ngày 06/4/2018. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị H là mong muốn được nuôi con.

HĐXX xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Đào Nhã U, sinh ngày 06/4/2018 vẫn do chị H trực tiếp nuôi dạy. Nay cháu U mới được 36 tháng 17 ngày tuổi. Vì vậy, để đảm bảo ổn định về tâm lý, học tập, sinh hoạt và sự phát triển của cháu U, cần tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế và với quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu anh H2 phải thực hiện nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Đào Văn H2 được quyền thăm non con chung theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. ***Về tài sản***: Vợ chồng không có gì vướng mắc nên chị H không yêu Tòa án xem xét và giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của BLTTDS, HĐXX không đặt ra xem xét và gải quyết.

[5]. ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Chị Phạm Thị Minh H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. ***Về quan hệ vợ chồng:*** Cho chị Phạm Thị Minh H được ly hôn với anh Đào Văn H2.

[2]. ***Về quan hệ nuôi con chung***: Giao chị Phạm Thị Minh H được tiếp tục nuôi con Đào Nhã U, sinh ngày 06/4/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Đào Văn H2 được quyền thăm non con chung, không ai được cản trở anh H2 thực hiện quyền này.

[3]. ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Chị Phạm Thị Minh H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí, chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000861 ngày 11/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nâu